

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2015

Trang 1

-Điểm đã nhận hệ số

LTT C1 Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Phái	Họ khẩu	DT	KV	Mã hồ sơ	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	LT	TT
1	LTT.C1.00203	Trần Nam	Anh	13/04/89				3	99.LT. 00003	D510301	9.75	9.75	9.50	29.00	29.00		TT
2	LTT.C1.00204	Lương Thanh	Bàng	25/08/77				3	99.LT. 00004	D510301	9.50	9.75	9.25	28.50	28.50		TT
3	LTT.C1.00205	Tô Thanh	Bảo	04/03/94				3	99.LT. 00005	D510301	9.25	9.00	8.25	26.50	26.50		TT
4	LTT.C1.00206	Đoàn Phước	Bình	30/10/84				3	99.LT. 00006	D510301	8.75	8.75	7.75	25.25	25.50		TT
5	LTT.C1.00207	Bùi Duy	Chính	12/11/91				3	99.LT. 00007	D510301	7.25	8.50	7.25	23.00	23.00		TT
6	LTT.C1.00208	Nguyễn Tấn	Đạt	13/06/93				3	99.LT. 00008	D510301	8.50	8.50	9.00	26.00	26.00		TT
7	LTT.C1.00209	Hồ Duy	Đông	13/09/94				3	99.LT. 00009	D510301	7.50	9.75	8.75	26.00	26.00		TT
8	LTT.C1.00210	Hồ Sĩ	Duy	27/08/91				3	99.LT. 00010	D510301	8.50	8.00	8.50	25.00	25.00		TT
9	LTT.C1.00211	Bùi Văn	Hậu	02/06/91				3	99.LT. 00011	D510301	7.75	8.50	9.50	25.75	26.00		TT
10	LTT.C1.00212	Lâm Thành	Hiệp	22/08/90			06	3	99.LT. 00012	D510301	9.25	9.75	10.00	29.00	29.00		TT
11	LTT.C1.00213	Nguyễn Đình Tuấn	Kiệt	28/04/93				3	99.LT. 00013	D510301	8.75	9.00	9.25	27.00	27.00		TT
12	LTT.C1.00214	La Tuấn	Kiệt	20/11/94				3	99.LT. 00014	D510301	9.25	9.75	8.50	27.50	27.50		TT
13	LTT.C1.00217	Lê Thành	Luân	04/01/94				3	99.LT. 00017	D510301	9.00	9.00	8.25	26.25	26.50		TT
14	LTT.C1.00218	Trần Thị Kim	Ngân	18/02/91	Nữ		07	3	99.LT. 00018	D510301	9.00	9.50	9.00	27.50	27.50		TT
15	LTT.C1.00219	Võ Văn	Ngoân	14/06/93				3	99.LT. 00019	D510301	9.25	10.00	8.00	27.25	27.50		TT
16	LTT.C1.00220	Huỳnh Thị Kim	Ngọc	23/07/91	Nữ			3	99.LT. 00020	D510301	8.75	9.75	9.00	27.50	27.50		TT
17	LTT.C1.00221	Phạm	Nhân	10/01/94				3	99.LT. 00021	D510301	9.25	9.00	9.50	27.75	28.00		TT
18	LTT.C1.00222	Mai Tân	Phát	24/04/93				3	99.LT. 00022	D510301	9.25	9.50	9.50	28.25	28.50		TT
19	LTT.C1.00223	Lê Xuân	Phi	06/11/93				3	99.LT. 00023	D510301	9.50	9.75	9.00	28.25	28.50		TT
20	LTT.C1.00224	Nguyễn	Phú	28/01/85				3	99.LT. 00024	D510301	9.75	10.00	8.50	28.25	28.50		TT
21	LTT.C1.00225	Vân Thiên	Phúc	01/08/91				3	99.LT. 00025	D510301	8.75	8.75	9.25	26.75	27.00		TT
22	LTT.C1.00226	Nguyễn Hoàng	Quân	20/02/91				3	99.LT. 00026	D510301	9.25	9.75	9.50	28.50	28.50		TT
23	LTT.C1.00227	Phạm Văn	Quý	11/03/93				3	99.LT. 00027	D510301	9.00	9.75	9.25	28.00	28.00		TT
24	LTT.C1.00228	Nguyễn	Sĩ	22/04/91				3	99.LT. 00028	D510301	7.25	8.00	9.00	24.25	24.50		TT
25	LTT.C1.00229	Lê Phước	Thanh	03/04/89				3	99.LT. 00029	D510301	9.00	8.50	7.75	25.25	25.50		TT
26	LTT.C1.00230	Trình Xuân	Thịnh	12/06/93				3	99.LT. 00030	D510301	8.50	9.50	8.50	26.50	26.50		TT
27	LTT.C1.00231	Lương Xuân	Thịnh	04/04/91				3	99.LT. 00031	D510301	9.25	10.00	8.75	28.00	28.00		TT
28	LTT.C1.00232	Mai Hoài	Thư	23/09/94				3	99.LT. 00032	D510301	9.00	9.50	8.75	27.25	27.50		TT
29	LTT.C1.00233	Nguyễn Văn	Thương	15/08/94				3	99.LT. 00033	D510301	8.25	9.25	8.25	25.75	26.00		TT
30	LTT.C1.00235	Tô Văn	Tinh	01/01/91				3	99.LT. 00035	D510301	9.50	8.75	7.50	25.75	26.00		TT
31	LTT.C1.00237	Nguyễn Văn	Tối	30/12/92				3	99.LT. 00037	D510301	9.75	7.75	8.75	26.25	26.50		TT

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2015

Trang 2

-Diểm đã nhận hệ số

LTT CI Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

STT	Số Báo Danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hộ khẩu	DT	KV	Mã hồ sơ	Ngành	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	LT	TT
32	LTT.CI 00238	Nguyễn Hữu Trọng	28/01/94				3	99.LT. 00038	D510301	8.75	7.25	9.00	25.00	25.00		TT
33	LTT.CI 00240	Nguyễn Thanh Trường	21/08/94				3	99.LT. 00040	D510301	7.75	7.00	9.00	23.75	24.00		TT
34	LTT.CI 00241	Võ Minh Tuấn	19/09/91				3	99.LT. 00041	D510301	9.00	8.25	9.25	26.50	26.50		TT
35	LTT.CI 00242	Kim Thanh Tùng	01/11/94				3	99.LT. 00042	D510301	8.75	9.50	9.75	28.00	28.00		TT
36	LTT.CI 00243	Trần Quốc Việt	19/09/94				3	99.LT. 00043	D510301	8.25	6.50	8.50	23.25	23.50		TT

CỘNG TRƯỜNG LTT CI : 36 THÍ SINH

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]

Thầy thư sinh

NGÀY 28 ... THÁNG 18 ... NĂM 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS. Đỗ Văn Dũng